

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 79/2021/HS-ST
Ngày: 02-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát.
2. Ông Trần Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Hồng Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Thanh Q, sinh ngày 21/3/1995 tại tỉnh TN; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố HB, phường HN, thành phố TN, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1970 và bà Lê Ngọc S, sinh năm 1972; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không có.

Về nhân thân: Quyết định số 04/QĐ-TA ngày 16/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh TN áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Thanh Q 18 tháng kể từ ngày 29/11/2016, chấp hành xong ngày 28/02/2018, được giảm 03 tháng kể từ ngày 28/02/2018 đến ngày 29/5/2018 theo Quyết định số 47/QĐ-TA ngày 15/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh TN (đã hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 08/3/2021 chuyển tạm giam từ ngày 14/3/2021 cho đến nay; *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ 15 phút, ngày 08/3/2021 tại nhà nghỉ HN, Khu phố X, Phường Y, thành phố TN, tỉnh TN, Công an phường Y, thành phố TN bắt quả tang Trần Thanh Q đang cất giấu trong túi quần bên phải phía trước của mình 01 bìch nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn trong suốt và 01 tiểu thủy tinh.

Quá trình điều tra chứng minh được: Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 14 giờ ngày 08/3/2021, Q đến khu vực bến xe khách TN thuộc Khu phố A, Phường B, thành phố TN gặp người thanh niên tên Tý (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 200.000 đồng ma túy đá và được cho thêm 01 dụng cụ sử dụng ma túy. Sau khi mua được ma túy Q cất giấu trong túi quần bên phải phía trước của mình rồi điện thoại cho Nguyễn Tấn P, sinh năm 2000, ngụ ấp NT, xã BN, huyện DMC, tỉnh TN, kêu Phúc đến cửa số 10 Tòa thánh TN chở mình đến nhà nghỉ HN thuộc Khu phố X, Phường Y, thành phố TN có công việc thì P đồng ý và chở Q đến nhà nghỉ HN. Tại đây, Q một mình vào làm thủ tục nhận phòng thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang.

* Tại bản Kết luận giám định số 300/KL-KTHS ngày 10/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Mẫu tinh thể rắn trong suốt trong 01 bìch nylon gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,5739 gam.

Quá trình điều tra Trần Thanh Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bản thống kê kèm theo

* Qua xác minh, bị cáo không có tài sản nên không tiến hành kê biên tài sản.

* Tại Bản cáo trạng số 57/CT-VKSTPTN ngày 12/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN truy tố Trần Thanh Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN trình bày bản luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Q từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong ghi số vụ 300/KL-KTHS có dấu đỏ hình tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN và chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, Trợ lý giám định Thi Sĩ Phương; 01 tiểu thủy tinh, 01 giấy vệ sinh có quần băng keo trong suốt.

* Bị cáo Q không tự bào chữa, không tranh luận.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi của bị cáo nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo Trần Thanh Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Vào lúc 15 giờ 15 phút, ngày 08/3/2021 tại nhà nghỉ HN, Khu phố X, Phường Y, thành phố TN, tỉnh TN, Trần Thanh Q đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; loại Methamphetamine; Khối lượng 0,5739 gam nhằm mục đích để sử dụng thì bị Công an phường 3, thành phố TN tiến hành kiểm tra bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép loại chất ma túy là loại Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam nhằm mục đích để sử dụng. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo Q đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội với tính chất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng nhưng tiếp tục sử dụng ma túy. Bị cáo nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả hành vi của mình nhưng vẫn cố ý phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo nên cần phải xét xử nghiêm đối với bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khung hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo

ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì thư niêm phong ghi số vụ 300/KL-KTHS có dấu đỏ hình tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN và chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, Trợ lý giám định Thi Sĩ Phương, bên trong có chứa 0,5163 gam Methamphetamine trả lại sau giám định là chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 tàu thủy tinh, 01 giấy vệ sinh có quần băng keo trong suốt không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với người tên Tý bán ma túy cho Trần Thanh Q, do không biết họ tên, địa chỉ nên chưa làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

Đối với Nguyễn Tấn P không biết Trần Thanh Q tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý.

[10] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN về điều luật áp dụng, tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Thanh Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Trần Thanh Q 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2021.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 bì thư niêm phong ghi số vụ 300/KL-KTHS có dấu đỏ hình tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN và chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, Trợ lý giám định Thi Sĩ Phương, bên trong có chứa 0,5163 gam Methamphetamine trả lại sau giám định; 01 tàu thủy tinh, 01 giấy vệ sinh có quần băng keo trong suốt.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/5/2021 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh TN.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016:

Bị cáo Trần Thanh Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[5] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Nhà tạm giữ Công an TPTN;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- CC THADS TPTN;
- THAHS
- Phòng Lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Đặng Thị Ngọc Dung

VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tấn Phát

Trần Thanh Hải

Đặng Thị Ngọc Dung

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Nhà tạm giữ Công an TPTN;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- CC THADS TPTN;
- THAHS
- Phòng Lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ngọc Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Hải

Trần Tấn Phát

Đặng Thị Ngọc Dung

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Nhà tạm giữ Công an TPTN;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- CC THADS TPTN;
- THAHS
- Phòng Lý lịch Sơ Tư pháp tỉnh TN
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ngọc Dung